

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nhữ Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Tấn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; tạm trú: 38 đường 7-8, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ trên tàu hỏa; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Minh T; vợ là Nguyễn Thị Ngọc T, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 07/8/2022 đến ngày 15/8/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Thị Bạch M, sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Số 2b, tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Nhân viên bán vé; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T và M Thị T; chồng là Phạm Văn H, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 07/8/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Trương Thị Hồng H, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Nhân viên Ga Phủ Lý; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tôn Đ và bà Phạm Thị D; chồng là Cao Đức T, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 07/8/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Văn T - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tô H - Phó giám đốc Chi nhánh Vận tải đường sắt Miền Bắc - Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn; địa chỉ: Số 136 đường Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ NLQ1, sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ NLQ2, sinh năm 1987; NLQ3, sinh năm 1965; đều trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ NLQ4, sinh năm 1996; NLQ5, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 4, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ NLQ6, sinh năm 1992; NLQ7, sinh năm 1992; NLQ8, sinh năm 1971; NLQ9, sinh năm 1973; đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ NLQ10, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Trần Văn K, sinh năm 1971 và anh Đinh Quang S, sinh năm 1967; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn, được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận thành lập ngày 22/7/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/3/2022; Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty là ông Thái Văn T.

Ngày 16/01/2015, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn có Quyết định số 23/QĐ-VTSG, về việc thành lập Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn - Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.

Ngày 30/10/2015 Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên vận tải đường sắt Sài Gòn thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam thì: Công ty có vốn điều lệ là: 503.100.000.000đ, tương ứng 50.310.000 cổ phần (*mệnh giá cổ phần là 10.000đ*), trong đó Tổng Công ty đường sắt Việt Nam nắm giữ: 30.186.000 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ. Công ty là doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Ngày 15/12/2016, Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam ký Hợp đồng lao động số 82/2017/HĐLD (*Kế thừa Hợp đồng lao động số: 82/2016*) với Hồ Tấn Đ theo loại hình hợp đồng: Không xác định thời hạn. Chức danh chuyên môn là Nhân viên khách vận. Địa điểm làm việc tại các tổ tàu trực thuộc Đoàn tiếp viên đường sắt phương Nam quản lý. Công việc phân công theo hợp đồng: Trực tiếp làm công việc phục vụ hành khách, hành lý đi tàu theo quy định trình tự tác nghiệp của Ngành; bảo quản, giao nhận trang thiết bị dụng cụ trên toa xe phụ trách; Phát hiện, xử lý, báo cáo sự cố xảy ra trên hành trình; thực hiện các công việc liên quan khi được lãnh đạo Đoàn, lãnh đạo Trạm, tổ trưởng tổ sản xuất phân công, bố trí. Theo đó, Đ là nhân viên phục vụ trên tàu hỏa do Trạm tiếp viên đường sắt Sài Gòn thuộc Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam trực tiếp quản lý và sử dụng; Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam thuộc Công ty CP đường sắt Sài Gòn là đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động và trả lương cho Đ. Về phân công nhiệm vụ cụ thể của Đ do các Trưởng tàu bố trí sắp xếp. Đối với chuyến tàu SE7 ngày 29/7/2022, Đ là nhân viên phục vụ trên tàu do ông Đinh Quang S - sinh năm 1967, trú tại 511/9/20 Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là Trưởng tàu SE7 phân công, cụ thể: Đ có nhiệm vụ kiểm soát vé của hành khách khi lên tàu và phục vụ hành khách trên chuyến tàu SE7.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội chứng nhận thành lập ngày 10/9/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018; Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Văn H.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội - Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ngày 05/01/2015; người đứng đầu là ông Bùi Lê S; hoạt động theo ủy quyền của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội ra Quyết định số 11/QĐ-VTHN về việc thành lập Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, trên cơ sở chuyển đổi từ Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn thuộc Công ty TNHH MTV vận tải đường sắt Hà Nội. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.

Ngày 30/10/2015 Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên vận tải đường sắt Hà Nội thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam thì: Công ty cổ phần đường sắt Hà Nội có vốn điều lệ là: 800.589.700.000đ, tương ứng 80.058.970 cổ phần (*mệnh giá cổ phần là 10.000đ*), trong đó Tổng Công ty đường sắt Việt Nam nắm giữ: 48.035.382 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ. Công ty cổ phần đường sắt Hà Nội là doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

+ Ngày 29/12/2016, Chi nhánh vận tải đường sắt Birm Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội ký Hợp đồng lao động số 1119/HĐLĐ-CVTBS với Hoàng Thị Bạch M theo loại hình hợp đồng: Không xác định thời hạn, tính từ ngày 01/02/2016. Địa điểm làm việc tại: Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý.

Công việc phải làm theo hợp đồng: Thực hiện các công việc sản xuất - kinh doanh, hành chính, tài chính, vận tải, giao dịch, hỗ trợ vận tải hoặc công việc khác phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh theo tính chất đặc thù công việc của Chi nhánh tại từng thời điểm.

Công việc cụ thể tại Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý của M là làm nhiệm vụ hướng dẫn, bán vé thuộc Tổ khách vận của Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý.

+ Ngày 29/12/2016, Chi nhánh vận tải đường sắt Birm Sơn thuộc Công ty CP vận tải đường sắt Hà Nội đã ký Hợp đồng lao động số 1114/HĐLĐ-CVTBS với Trương Thị Hồng H theo loại hình hợp đồng: Không xác định thời hạn, tính từ ngày 01/02/2016. Địa điểm làm việc tại: Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý.

Công việc phải làm theo hợp đồng: Thực hiện các công việc sản xuất - kinh doanh, hành chính, tài chính, vận tải, giao dịch, hỗ trợ vận tải hoặc công việc khác phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh theo tính chất đặc thù công việc của Chi nhánh tại từng thời điểm.

Công việc cụ thể tại Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý của H: Làm nhiệm vụ tổ trưởng Tổ khách vận, công việc chính là nhân viên hỗ trợ làm trật tự về công tác đảm bảo an toàn, hướng dẫn hành khách về các vị trí toa cho thuận tiện lúc lên tàu, hỗ trợ hành lý hoặc người già, trẻ nhỏ khi cần.

Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 19/7/2022, chị NLQ1 - sinh năm 1986, trú tại thôn Ấ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đến Ga Phủ Lý gặp Trương Thị Hồng H và Hoàng Thị Bạch M để mua vé giường nằm của tàu đi vào thành phố Hồ Chí Minh cho 09 người. Quá trình hỏi mua vé, M cho chị Hường xem giá vé tàu giường nằm là 1.667.000đ/1 vé, đồng thời gợi ý bố trí để bảo lãnh cho những người này đi tàu vé giường nằm vào thành phố Hồ Chí Minh không cần phải mua vé tại quầy; chỉ thu mỗi người 1.400.000đ. Chị Hường đồng ý rồi đưa cho M số tiền 2.000.000đ để đặt cọc và thống nhất ngày 22/7/2022 sẽ đi trên chuyến tàu SE3.

Tối ngày 19/7/2022, chị Hương gọi điện thoại cho M xin chuyển lịch đi sang ngày 29/7/2022, M đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho Hồ Tấn Đ trao đổi về việc Đ có bố trí và bảo lãnh được cho 09 người đi thành phố Hồ Chí Minh không có vé hay không? Đ đồng ý và thống nhất: M phải chuyển cho Đ số tiền là 1.100.000đ/01 khách và phải chuyển tiền đặt cọc trước cho Đ là 1.000.000đ để bố trí cho khách đi tàu SE7 vào đến Ga Sài Gòn; thời gian tàu đi qua Ga Phủ Lý là 7 giờ 00 phút ngày 29/7/2022, M đồng ý chuyển số tiền 1.000.000đ từ tài khoản của mình số 103002902731 mở tại Ngân hàng Viettinbank, đến tài khoản của Đ số 601704060314119 mở tại Ngân Hng VIB. Số tiền còn lại là 8.900.000đ, M sẽ đưa cho Đ bằng tiền mặt vào ngày 29/7/2022, Đ đồng ý. Sau đó, M gọi điện thoại lại cho chị Hương thông báo thời gian đi là 7 giờ 00 phút ngày 29/7/2022 trên chuyến tàu SE7, xuất phát từ Ga Phủ Lý vào thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu đến ngày đó chị Hương phải đưa nốt số tiền còn lại cho M. Chị Hương đồng ý và viết tên, năm sinh của 09 người sẽ đi tàu vào thành phố Hồ Chí Minh vào một mảnh giấy đánh số thứ tự từ 01 đến 09, gồm: NLQ6 - sinh năm 1992; NLQ7 - sinh năm 1992; NLQ8 - sinh năm 1971; NLQ9 - sinh năm 1973; NLQ5 - sinh năm 1995; NLQ3 - sinh năm 1965; NLQ1 - sinh năm 1986 và NLQ2 - sinh năm 1987; NLQ4 - sinh năm 1996 rồi chụp ảnh gửi qua Zalo cho M.

Khoảng 6 giờ ngày 29/7/2022, chị Hương gọi điện thoại cho M thì M bảo chị Hương dẫn khách xuống Ga Phủ Lý gặp H để giao nốt tiền và sẽ bớt cho chị Hương 600.000đ. Khi chị Hương đến Ga Phủ Lý gặp H thì chị Hương bảo H bố trí thêm một người nữa là ông NLQ10 - sinh năm 1962, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam để đi cùng trên chuyến tàu SE7 từ Ga Phủ Lý vào thành phố Hồ Chí Minh. H gọi điện thông báo cho M thì M gọi điện thông báo lại cho Đ và được Đ đồng ý, M gọi điện lại cho H bảo thu thêm số tiền 1.100.000đ đối với trường hợp thêm người. H bảo chị Hương thì chị Hương đưa cho H tổng số tiền 11.100.000đ kèm theo tờ giấy ghi tên, năm sinh của 09 hành khách. H cầm tiền cùng mảnh giấy ghi danh sách 9 người bỏ vào túi quần, đồng thời dẫn 10 người đi vào ga để đợi lên tàu SE7.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi tàu SE7 đến Ga Phủ Lý, H gặp Đ và bảo Đ cho 10 người trên cùng hành lý lên tàu. Khi cả 10 người khách cùng hành lý đã được đưa lên tàu, H gặp Đ định đưa cho Đ danh sách hành khách và số tiền là 10.000.000đ như đã thỏa thuận trước đó thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cùng Công an phường Hai Bà Trưng kiểm tra phát hiện, yêu cầu 10 người hành khách lên tàu SE7 không có vé cùng H về trụ sở Ga Phủ Lý để lập biên bản.

Ngày 07/8/2022, Đ đã tự nguyện đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

Thu giữ của Trương Thị Hồng H: 01 mảnh giấy kê ngang có ghi danh sách của 09 hành khách đi tàu SE7 không vé ngày 29/7/2022; 01 Thẻ CCCD mang tên Trương Thị Hồng H; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu Realme C1, bên trong điện thoại gắn sim thuê bao mạng Vinaphone, số thuê bao: 0916.882633; số tiền 11.100.000đ.

Thu giữ của Hoàng Thị Bạch M: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, vỏ màu vàng trắng, nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong gắn sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao: 0912.699875; Số tiền 1.000.000đ

Thu của Hồ Tấn Đ: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu OPPOA57, bên trong gắn sim thuê bao số 0983640442; Số tiền 1.000.000đ.

Ngày 08/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 81/QĐ-CSKT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định kỹ thuật số và điện tử trên 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của 03 bị can trong vụ án.

Ngày 20/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có Kết luận giám định số 1313/KL - KTHS, trích xuất dữ liệu: Zalo, viber, Facebook, danh bạ điện thoại, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn SMS, thư viện ảnh trên 03 chiếc điện thoại thu giữ của 03 bị can trong vụ án được lưu trữ vào 01 chiếc đĩa CDC có dung lượng 549MB. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã phối hợp cùng lực lượng chức năng tiến hành khai thác các dữ liệu điện tử có nội dung tin nhắn trên Zalo của các bị can có liên quan đến việc bàn bạc, trao đổi thống nhất việc bố trí, sắp xếp cho 10 hành khách đi tàu không vé trên chuyến tàu SE7 ngày 29/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Theo Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn đều xác định ngày 29/7/2022, tàu SE7 chặng Phủ Lý - Sài Gòn đã bán hết vé, hành vi của Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H chưa gây thiệt hại nên không có yêu cầu, đề nghị gì

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ và M; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn Đ từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo Đ cho UBND phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bạch M, Trương Thị Hồng H mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Giao bị cáo M cho UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H cho UBND phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là nhân viên, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm đảm nhiệm chức vụ đối với cả 3 bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động của các bị cáo và số tiền 13.100.000đ, trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân. Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản là tiền vé đi tàu hỏa từ Ga Phủ Lý đến thành phố Hồ Chí Minh mà khách đi tàu phải mua của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn nên trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2022 đến ngày 29/7/2022, Hồ Tấn Đ - Nhân viên phục vụ trên tàu hỏa, Hoàng Thị Bạch M - Nhân viên bán vé tàu và Trương Thị Hồng H - Nhân viên trạm vận tải đường sắt đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất thu tổng số tiền 13.100.000đ để cho chị NLQ1 cùng 09 người hành khách khác đi tàu SE7 từ Ga Phủ Lý đến thành phố Hồ Chí Minh mà không cần mua vé tàu. Đ và M thỏa thuận, Đ được hưởng 11.000.000đ, H và M mỗi người được hưởng 1.050.000đ. Hoàng Thị Bạch M đã thu số tiền đặt cọc 2.000.000đ của chị NLQ1 và sử dụng tài khoản của mình chuyển vào tài khoản của Hồ Tấn Đ 1.000.000đ để đặt cọc. Khoảng 07 giờ 50 phút, ngày 29/7/2022, tại khu vực Ga Phủ Lý thuộc phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trương Thị Hồng H đã thu 11.100.000đ của chị NLQ1 và cùng Hồ Tấn Đ đưa chị Hương cùng 09 hành khách khác lên tàu SE7 để đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi H định giao cho Hồ Tấn Đ danh sách hành khách và số tiền 10.000.000đ thì bị Công an phát hiện, lập biên bản.

Hành vi trên của Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H đã lạm dụng quyền hạn được giao, cho phép 10 người hành khách đi tàu mà không cần vé, chiếm đoạt số tiền 13.100.000đ đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hồ Tấn Đ với chức năng nhiệm vụ là nhân viên phục vụ trên chuyến tàu SE7 được phân công nhiệm vụ kiểm soát vé của hành khách khi lên tàu và phục vụ hành khách, Đ không được nhận hay bố trí sắp xếp cho người không có vé đi trên tàu SE7 ngày 29/7/2022 từ Ga Phủ Lý vào thành phố Hồ Chí Minh và không được phép thu tiền của hành khách. Tuy nhiên Đ đã thực hiện vượt quá quyền hạn được giao cấu kết với Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H cho 10 người đi tàu mà không cần vé để chiếm hưởng 11.000.000đ trong tổng số 13.100.000đ nên Đ giữ vai trò thứ nhất.

Trương Thị Hồng H là tổ trưởng tổ khách vận và Hoàng Thị Bạch M là nhân viên bán vé Trạm vận tải đường sắt Phủ Lý đã vượt quá quyền hạn được giao, đưa ra thông tin không đúng sự thật, nhận tiền của 10 người khách với tổng số tiền 13.100.000đ cấu kết với Hồ Tấn Đ để Đ sắp xếp, bố trí, bảo lãnh cho 10 người khách đi tàu giường nằm trên chuyến tàu SE7 ngày 29/7/2022 từ Ga Phủ Lý vào thành phố Hồ Chí Minh. Việc thu tiền của hành khách đi tàu không xuất vé từ hệ thống vé điện tử đều sai quy định và không hợp pháp, không giới thiệu cho khách lựa chọn mua vé hợp pháp mà giới thiệu cho khách đi tàu không vé với giá rẻ, thu tiền nhưng không nộp về Công ty mà chia nhau chiếm hưởng nên hành vi của H và M đồng phạm với Đ và giữ vai trò là người thực hành.

Như vậy các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc cho những người đi tàu và làm mất trật tự an toàn xã hội. Để đảm bảo việc ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Hồ Tấn Đ đã tự nguyện ra đầu thú và giao nộp lại số tiền đã nhận 1.000.000đ, bản thân có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; bị cáo Hoàng Thị Bạch M có bố, mẹ chồng có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến và đã nộp lại số tiền 1.000.000đ đã nhận của hành khách, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo Đ và M đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Thị Hồng H có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo Đ đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo M, H là phụ nữ, tham gia với vai trò đồng phạm; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo chỉ là nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động và đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ và phạt tiền đối với cả 03 bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn xác định ngày 19/7/2022 tàu SE7 chặng Phủ Lý - Sài Gòn đã bán hết vé, Hnh vi của

Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H chưa gây thiệt hại gì với Công ty và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của Hoàng Thị Bạch M, 01 điện thoại di động Realme C1 của Trương Thị Hồng H và 01 điện thoại di động OPPOA57 của Hồ Tấn Đ, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 035172001583 của Trương Thị Hồng H trả lại cho bị cáo.

Đối với tổng số tiền 13.100.000đ các bị cáo đã thu và nhận của 10 hành khách đi tàu SE7 chặng Phú Lý - Sài Gòn, cụ thể thu của: NLQ1, trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; NLQ2, NLQ3 đều trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; NLQ4, NLQ5, đều trú tại: Tổ 4, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9 đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; NLQ10, trú tại: Xóm 10, xã T, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam. Quan điểm của 10 hành khách là không yêu cầu lấy lại nên số tiền này được sung ngân sách Nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ và M; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn Đ 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ cho UBND phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bạch M 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo M cho UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho UBND phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, vỏ màu vàng trắng, nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQQ2J/A, số sê ri: C6KRP3HJGRYD, số IMEI: 355767079521048, bên trong gắn sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao: 0912.699875 được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số NS32149462, bên ngoài phong bì có chữ ký của ông Đào Trung Hiếu và ông Trần Ngọc Quang;

01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu Realme C1; số IMEI 1: 867013048191915, số IMEI 2: 867013048191907, bên trong điện thoại gắn sim thuê bao mạng Vinaphone, số thuê bao: 0916882633 được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số NS3 2149463, bên ngoài có chữ ký của ông Đào Trung Hiếu và ông Trần Ngọc Quang;

01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu OPPO A57; số IMEI 1: 862173069395434, số IMEI 2: 86217306935426, bên trong điện thoại gắn sim thuê bao số: 0983640442 được niêm phong trong một túi niêm phong dán kín có mã số NS3 2149464, bên ngoài có chữ ký của ông Đào Trung Hiếu và ông Trần Ngọc Quang.

Sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.100.000đ (*Mười ba triệu một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại bị cáo Trương Thị Hồng H 01 thẻ căn cước công dân số 035172001583, cấp ngày 04/12/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư (Bị cáo H đã nhận thẻ căn cước công dân tại phiên tòa).

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và theo Ủy nhiệm chỉ số 1574 lập ngày 24/11/2022 giữa đơn vị trả tiền: Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền: Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Tấn Đ, Hoàng Thị Bạch M và Trương Thị Hồng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục thi Hình án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Văn San